

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT**Số phiếu: 

(Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh thì **KHÔNG PHẢI** khai Phiếu này;  
Thí sinh nộp Phiếu này tại nơi nộp Phiếu đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

**A. THÔNG TIN CHUNG****1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu).....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0) **2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày

Tháng

Năm

**3. Dân tộc** (Ghi bằng chữ):.....**Quốc tịch nước ngoài** (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng) **4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân** (Ghi mỗi chữ số vào một ô)**5. Thí sinh tự do** (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng) **B. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT****6. Kết quả kết quả rèn luyện ở lớp 12:** .....**7. Kết quả kết học tập ở lớp 12:** .....**8. Điểm trung bình năm học:**      **Lớp 10**       **Lớp 11**       **Lớp 12** **9. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp:** (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng) **10. Điểm khuyến khích được cộng thêm:**

- Đạt giải trong các kỳ thi (chọn giải cao nhất) do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT, gồm:

+ Thi học sinh giỏi các môn văn hoá: giải ....., điểm cộng:.....;

+ Thi thí nghiệm thực hành (Vật lí, Hoá học, Sinh học), thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế: giải ....., điểm cộng:.....

**11. Diện ưu tiên xét tốt nghiệp** (Ghi ký hiệu theo diện trong hướng dẫn) : **C. HỒ SƠ KÈM THEO**1. Học bạ:..... Có  không 2. Giấy khai sinh (bản sao):..... Có  không 3. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp:..... Có  không 4. Chứng chỉ để miễn thi Ngoại ngữ:..... Có  không 5. Chứng chỉ để miễn thi Ngữ văn:..... Có  không 6. Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi:..... Có  không 7. Giấy xác nhận điểm bảo lưu:..... Có  không 

8. Giấy tờ khác (nếu có):.....

**D. CAM ĐOAN**

Tôi cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

**Ghi chú:** Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận.

Ngày tháng năm

**Thí sinh ký và ghi rõ họ tên**

Ngày tháng năm

**Người nhận**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐKDT**

(Ký tên và đóng dấu)

.....

.....

.....

.....

# HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

## I. DIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP THPT

*Thí sinh thuộc một trong các diện:*

### 1. Diện 1: Không được cộng điểm ưu tiên.

Còn gọi là diện bình thường.

*Ký hiệu: D1*

### 2. Diện 2: Cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động.

*Ký hiệu: D2-TB2*

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng.

*Ký hiệu: D2-CAH*

- Người dân tộc thiểu số.

*Ký hiệu: D2-TS2*

- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam học ở các trường THPT tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III và xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT;

*Ký hiệu: D2-VS2*

- Người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học.

*Ký hiệu: D2-CHH*

- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi (đối với thí sinh GDTX).

*Ký hiệu: D2-T35*

### 3. Diện 3: Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người dân tộc thiểu số học ở các trường THPT tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III và xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT;

*Ký hiệu: D3-TS3*

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX).

*Ký hiệu: D3-TB3*

- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

*Ký hiệu: D3-CLS*

\* *Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.*

## II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

### 1. Đạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh: 1,0 điểm.

### 2. Đạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lý, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- Giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc Huy chương Bạc: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: 1,0 điểm.

\* *Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.*

\* *Học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi/kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.*

## III. LƯU Ý:

- Mục 5: Thí sinh tự do là thí sinh thuộc điểm b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi.